

Bản án số: **351/2020/HS-PT**

Ngày: 11/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương.

Các Thẩm phán: Ông Trần Nam Phương

Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xuân Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 280/2020/TLPT-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Bùi Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 326/2020/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo: Bùi Văn T, sinh năm 1967 tại Nam Định; Hộ khẩu thường trú: Tổ X, khu phố X1, phường T1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Bùi Văn P (không rõ năm sinh; đã mất) và bà Phạm Thị H, sinh năm 1926; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; vợ Trịnh Thị L, sinh năm 1971, có 02 con lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn T: Luật sư **Vũ Văn Tăng** - thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Số 6F, tổ 30, khu phố 5, phường T1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Ngoài ra còn có người bị hại không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Lê Xuân P1, sinh năm 1965 (người bị hại), ngụ tại Tổ x, khu phố X1, phường T1, thành phố B và bị cáo Bùi Văn T là hàng xóm với nhau. Năm 2015 ông P1 và bị cáo T xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ ông P1 sinh con và bị chết sau khi sinh, ông P1 tự ý mai táng con ở sau vườn nhà. Thời gian này bị cáo T đang làm Tổ trưởng dân phố biết sự việc nên báo chính quyền địa phương để yêu cầu gia đình ông P1 đưa người con bị chết đi hỏa táng. Từ đó, ông P1 có hiềm khích nên mỗi khi gặp T ông P1 thường kiếm chuyện chửi bới T.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24/7/2019, T đang điều khiển xe ba gác trên đường về nhà, khi đi ngay qua nhà ông P1 thì gặp ông P1 đang đứng trước cổng. Thấy T, ông P1 lớn tiếng chửi và nhặt 01 cây gỗ (dài khoảng 1m30, đường kính 04cm) trong nhà của ông P1 chạy ra định đánh T, nhưng chưa đánh được thì bị T lấy 01 cây tuýp sắt phi 21 (dài 50cm) có sẵn trên xe ba gác của T đánh trả lại, ông P1 bỏ chạy vào khuôn viên nhà mình và quay mặt lại thì bị T cầm cây tuýp sắt đánh 01 cái trúng vào vùng đầu bên trái của ông P1, làm ông P1 té ngã xuống đất và được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0714/TgT/2019 ngày 30/8/2019 của Giám định viên Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai đã kết luận:

Tỷ lệ tổn thương cơ thể (áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 26% (Hai mươi sáu phần trăm).

- Vật gây thương tích: “Vật tày”.

Về vật chứng vụ án và xử lý vật chứng cấp sơ thẩm đã xử lý đúng quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Xuân P1 yêu cầu bị cáo Bùi Văn T phải bồi thường chi phí điều trị thương tật là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 326/2020/HS-ST ngày 26/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã áp dụng điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa

đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Bùi Văn T 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09/7/2020, bị cáo Bùi Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị xem xét cho bị cáo hưởng mức án cải tạo không giam giữ. Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm:

Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn T đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Khi lượng hình, tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá khách quan, toàn diện vụ án và các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo Bùi Văn T 02 (hai) năm tù là thỏa đáng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, y án sơ thẩm. Đối với những tình tiết mới bị cáo cung cấp đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng bổ sung cho bị cáo.

Về dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã nộp số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để bồi thường cho bị hại nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không yêu cầu lấy lại số tiền này mà tự nguyện bồi thường cho bị hại nên ghi nhận. Tuy nhiên, cần rút kinh nghiệm đối với cấp sơ thẩm về vấn đề này.

Luật sư bào chữa cho bị cáo nêu quan điểm: Thống nhất bản án sơ thẩm đã tuyên, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm tình tiết bị cáo là người đang chăm sóc mẹ già đã lớn tuổi, là lao động chính trong gia đình, bị cáo tham gia quân ngũ tại chiến trường phía bắc, có nhiều người thân trong gia đình như ông ngoại, cậu ruột, bố vợ được nhà nước tặng thưởng nhiều bằng khen, có công với đất nước, bị cáo đã nộp toàn số tiền bồi thường mà tòa cấp sơ thẩm đã tuyên. Ngoài ra, bị cáo còn đồng ý bồi thường thêm số tiền 5.000.000đ cho bị hại (nộp trong giai đoạn truy tố, xét xử), trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thật thà khai báo và nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, nguyên nhân dẫn đến sự việc có phần lỗi của bị hại. Do đó, đề nghị xem xét cho bị cáo hưởng án treo là cũng đủ răn đe giáo dục.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do có mâu thuẫn cá nhân với nhau từ năm 2015, ông Lê Xuân P1 thường xuyên gây sự, chửi bới đe dọa bị cáo mỗi khi gặp nhau. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24/7/2019, tại Tổ X, khu phố X1, phường T1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Khi thấy bị cáo đi ngang qua, ông P1 tiếp tục chửi bới và cầm cây đe dọa đánh bị cáo. Bị cáo Bùi Văn T đã có hành vi sử dụng 01 cây tuýp sắt phi (21 dài 50cm) đánh trả lại và trúng vào trán ông Lê Xuân P1 gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 26% (Kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đồng Nai số 0714/TgT/2019 ngày 30/8/2019).

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Trong vụ án này nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do lỗi của người bị hại thường xuyên kiểm chuyện, gây sự, chửi bới bị cáo mỗi khi gặp mặt. Ngày xảy ra vụ án người bị hại tiếp tục kiểm chuyện chửi bới và dùng cây đe dọa đánh bị cáo trước dẫn đến bị cáo thiếu kiềm chế đã thực hiện hành vi phạm tội. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp giấy khen của mình khi phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam; bị cáo có ông ngoại Trịnh Xuân H1 được tặng huân chương kháng chiến hạng nhất, hạng nhì; có cậu ruột Phạm Văn Đ là liệt sĩ; có bố vợ là ông Trịnh Quang H2 được tặng bằng khen (hạng nhì), đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và có các bác của bị cáo đều là đảng viên 60 năm tuổi đảng. Ngoài ra, trong giai đoạn phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền bồi thường cho người bị hại theo bản án sơ thẩm tuyên (theo biên lai số 001762 ngày 03/9/2020) và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không yêu cầu trả số tiền 5.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại cấp sơ thẩm (theo biên lai số 09945 ngày 19/6/2020) để đảm bảo việc thi hành án mà tự nguyện bồi thường thêm số tiền này cho người bị hại; bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang trực tiếp nuôi mẹ già 94 tuổi; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; có nhân thân chưa tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết

giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục là cũng đủ nghiêm, phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy định về điều kiện hưởng án treo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với người đã biết ăn năn hối cải.

Về dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã nộp số tiền 5.000.000đ để bồi thường cho bị hại (theo biên lai thu tiền số 09945 ngày 19/6/2020) nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét, ghi nhận là thiếu sót. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đồng ý bồi thường thêm số tiền này cho bị hại. Đây là sự tự nguyện của bị cáo nên HĐXX ghi nhận. Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Quan điểm của Luật sư phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Do kháng cáo của bị cáo Bùi Văn T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn T, sửa bản án sơ thẩm số 326/2020/HS-ST ngày 26/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

[2] Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao

Xử phạt: bị cáo **Bùi Văn T** 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai quản lý, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về dân sự: Áp dụng điều 47, 48 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 584, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Bùi Văn T bồi thường cho ông Lê Xuân P1 số tiền 31.888.491 đồng (Ba mươi một triệu tám trăm tám mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi một đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 26.888.491 đồng bị cáo đã nộp (theo biên lai số 001762 ngày 03/9/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai) và số tiền 5.000.000 đồng bị cáo đã nộp (theo biên lai số 09945 ngày 19/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa) để đảm bảo việc thi hành án.

[3] Về án phí:

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND TP. Biên Hòa (2);
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Công an TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Phòng PV27 CA tỉnh Đồng Nai;
- Trại giam - Bị cáo;
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hồng Hương